|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ XÂY DỰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 4725/BXD-QLN  V/v: Thực hiện việc công bố thông tin Quý III/2020 về Nhà ở và thị trường bất động sản | *Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2020* |

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện nhiệm vụ về việc công bố thông tin về Nhà ở và thị trường bất động sản theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng đã có công văn số 1972/BXD-QLN ngày 21/8/2019, công văn số 2905/BXD-QLN ngày 10/12/2019, công văn số 1067/BXD-QLN ngày 11/3/2020 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị thực hiện việc công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các địa phương có thực hiện báo cáo *(danh sách các địa phương có thực hiện báo cáo tại Phụ lục 01 kèm theo)*, ngày 04/8/2020, Bộ Xây dựng đã tiến hành việc công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản Quý II năm 2020 trên website của Bộ Xây dựng và một số cơ quan truyền thông, đồng thời, Bộ Xây dựng đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 87/BC-BXD ngày 04/8/2020.

Để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ, đồng thời nhằm khắc phục tình trạng một số địa phương không gửi báo cáo, gửi báo cáo không đúng thời gian quy định, số liệu báo cáo không đầy đủ, Bộ Xây dựng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Xây dựng địa phương tiếp tục thực hiện một số nội dung:

1. Thường xuyên cập nhật, công bố thông tin theo quy định tại Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ, Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ và theo yêu cầu tại công văn số 1972/BXD-QLN ngày 21/8/2019 của Bộ Xây dựng.

2. Phối hợp với các Sở, ngành tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng các nội dung liên quan đến thông tin nhà ở và thị trường bất động sản như sau:

- Nội dung báo cáo Quý III/2020: theo Phụ lục 02 hướng dẫn đính kèm;

- Thời gian gửi báo cáo: ***trước ngày 10/10/2020.***

- Báo cáo gửi về Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng; bản điện tử gửi về hộp thư: ngovuchunganh@gmail.com.[[1]](#footnote-1)

Trân trọng!

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Bộ trưởng Phạm Hồng Hà (để b/c);  - Sở Xây dựng các tỉnh, TP;  - Lưu: VT, QLN (2b). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG** |
| (đã ký)  **Nguyễn Văn Sinh** |

**PHỤ LỤC 01**

*(Đính kèm công văn số: 4725/BXD-QLN ngày 29/9/2020)*

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THỰC HIỆN**

**BÁO CÁO CÔNG BỐ THÔNG TIN QUÝ II/2020**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Địa phương** | | **Địa phương có báo cáo Quý II** | **Ghi chú** |
| **Miền Bắc** | |
| 1 | Lào Cai | x |  |
| **2** | **Yên Bái** | **0** | **Không báo cáo cả 2 quý** |
| 3 | Điện Biên | x |  |
| 4 | Hòa Bình | x |  |
| 5 | Lai Châu | x |  |
| 6 | Sơn La | x |  |
| 7 | Hà Giang | x |  |
| 8 | Cao Bằng | x |  |
| **9** | **Bắc Kạn** | **0** | **Không báo cáo cả 2 quý** |
| 10 | Lạng Sơn | x |  |
| 11 | Tuyên Quang | x |  |
| 12 | Thái Nguyên | x |  |
| 13 | Phú Thọ | x |  |
| 14 | Bắc Giang | x |  |
| 15 | Quảng Ninh | x |  |
| 16 | Bắc Ninh | x |  |
| **17** | **Hà Nam** | **0** | **Không báo cáo cả 2 quý** |
| 18 | Hà Nội | x |  |
| 19 | Vĩnh Phúc | x |  |
| 20 | Hải Dương | x |  |
| 21 | Hải Phòng | x |  |
| 22 | Hưng Yên | x |  |
| 23 | Nam Định | x |  |
| 24 | Thái Bình | x |  |
| **25** | **Ninh Bình** | **0** | **Không báo cáo cả 2 quý** |
| **Miền Trung** | |  |  |
| 26 | Thanh Hóa | x |  |
| 27 | Nghệ An | x |  |
| 28 | Hà Tĩnh | x |  |
| **29** | **Quảng Bình** | **0** | **Không báo cáo Quý II** |
| 30 | Quảng Trị | x |  |
| **31** | **Thừa Thiên Huế** | **0** | **Không báo cáo cả 2 quý** |
| 32 | Đà Nẵng | x |  |
| 33 | Quảng Nam | x |  |
| **34** | **Quảng Ngãi** | **0** | **Không báo cáo cả 2 quý** |
| 35 | Bình Định | x |  |
| 36 | Phú Yên | x |  |
| 37 | Kon Tum | x |  |
| 38 | Gia Lai | x |  |
| 39 | Đăk Lăk | x |  |
| 40 | Đăk Nông | x |  |
| 41 | Lâm Đồng | x |  |
| 42 | Khánh Hòa | x |  |
| 43 | Ninh Thuận | x |  |
| 44 | Bình Thuận | x |  |
| **Miền Nam** | |  |  |
| 45 | Đồng Nai | x |  |
| 46 | Bình Dương | x |  |
| 47 | Bình Phước | x |  |
| **48** | **Tây Ninh** | **0** | **Không báo cáo cả 2 quý** |
| 49 | Bà Rịa - Vũng Tàu | x |  |
| 50 | TP Hồ Chí Minh | x |  |
| **51** | **Long An** | **0** | **Không báo cáo Quý II** |
| 52 | Đồng Tháp | x |  |
| 53 | Tiền Giang | x |  |
| 54 | An Giang | x |  |
| 55 | Bến Tre | x |  |
| 56 | Vĩnh Long | x |  |
| 57 | Trà Vinh | x |  |
| 58 | Hậu Giang | x |  |
| 59 | Kiên Giang | x |  |
| 60 | Sóc Trăng | x |  |
| 61 | Bạc Liêu | x |  |
| 62 | Cà Mau | x |  |
| 63 | Cần Thơ | x |  |

**PHỤ LỤC 02**

*(Đính kèm công văn số: 4725/BXD-QLN ngày 29/9/2020)*

*(tổng hợp theo Quý)*

**I. Tình hình thị trường bất động sản**

1. Tổng quan tình hình thị trường bất động sản

2. Đánh giá tình hình thị trường bất động sản

**II. Tổng hợp số liệu báo cáo trong Quý III/2020**

1. Về dự án phát triển nhà ở

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị báo cáo** | **Dự án nhà ở TM** | | | | | | | |
| **Được cấp phép** | | **Đang triển khai** | | **Hình thành trong tương lai đủ đk bán** | | **Hoàn thành** | |
| **Số lượng dự án** | **Quy mô (căn)** | **Số lượng dự án** | **Quy mô (căn)** | **Số lượng dự án** | **Quy mô (căn)** | **Số lượng dự án** | **Quy mô (căn)** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Tổng*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** |

2. Về dự án du lịch nghỉ dưỡng

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị báo cáo** | **Dự án du lịch nghỉ dưỡng** | | | | | | | | | | | |
| **Được cấp phép** | | | | **Đang triển khai** | | | | **Hoàn thành** | | | |
| **Số lượng dự án** | **Căn hộ du lịch (căn)** | **Biệt thự du lịch (căn)** | **Văn phòng kết hợp lưu trú (căn)** | **Số lượng dự án** | **Căn hộ du lịch (căn)** | **Biệt thự du lịch (căn)** | **Văn phòng kết hợp lưu trú (căn)** | **Số lượng dự án** | **Căn hộ du lịch (căn)** | **Biệt thự du lịch (căn)** | **Văn phòng kết hợp lưu trú (căn)** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Tổng*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** |

3. Về lượng giao dịch BĐS, chứng chỉ môi giới BĐS

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị báo cáo** | **Số lượng chứng chỉ MG được cấp (chứng chỉ)** | **Lượng giao dịch BĐS** | | **Ghi chú** |
| **BĐS nhà ở (căn)** | **BĐS du lịch nghỉ dưỡng (căn)** |
|  |  |  |  |  |
| ***Tổng*** | ***-*** |  | ***-*** |  |

1. *(Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ Đ/c Hoàng Thu Hằng, Phó trưởng phòng Quản lý thị trường bất động sản - Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng. Số điện thoại: 0912892466.)* [↑](#footnote-ref-1)